

Số: 43/2024/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 14 tháng 10 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Quy định hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng do tự khai hoang, không có tranh chấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ khoản 4 Điều 139 Luật Đất đai năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 383/TTr-STNMT ngày 10 tháng 10 năm 2024, Công văn số 3593/STNMT-QLĐĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024, Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 710/BC-STP ngày 09/10/2024 và ý kiến Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định hạn mức giao đất nông nghiệp để Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang, không có tranh chấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 4 Điều 139 Luật Đất đai năm 2024.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai.
- Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang, không có tranh chấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
- Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang, không có tranh chấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

**Điều 3. Hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang, không có tranh chấp**

Hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang, không có tranh chấp được quy định như sau:

1. Đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối là không quá 03ha cho mỗi loại đất.

2. Đất trồng cây lâu năm là không quá 10ha.

3. Đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất là rừng trồng là không quá 30ha đối với mỗi loại đất.

4. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao nhiều loại đất trong các loại đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối thì tổng hạn mức giao đất không quá 05ha; trường hợp được giao thêm đất trồng cây lâu năm thì hạn mức đất trồng cây lâu năm không quá 05ha; trường hợp được giao thêm đất rừng sản xuất là rừng trồng thì hạn mức giao đất rừng sản xuất không quá 25ha.

5. Hạn mức giao đất quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này được tính vào hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 176 của Luật Đất đai năm 2024.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2024.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Vụ pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐB Quốc hội và HĐND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Công TTĐT tỉnh;
- Báo Cà Mau;
- Phòng NN-TN;
- Lưu: VT. L16.22.03, Ktr1343/10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Sử**